

Bản án số: 26/2024/HSST

Ngày: 01- 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Văn.

Bà Nguyễn Thị Hiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/HSST ngày 11/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/HSST- QĐ ngày 21/3/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy T, sinh năm 1962 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT: thôn P B, xã CP, huyện C G, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: **1.** Ngày 10/4/2013 Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 143/QĐ về hành vi: Không thực hiện đầy đủ các quy định khác về điều kiện an ninh, trật tự khi hoạt động ngành, nghề kinh doanh có điều kiện bằng hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong ngày 24/5/2013). **2.** Ngày 10/10/2017 Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3585 về hành vi “Thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm” bằng hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong ngày 12/10/2017). **3.** Ngày 08/8/2018 Ủy ban nhân

dân huyện Cẩm Giàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2754 về hành vi “Thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý” bằng hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong ngày 13/8/2018).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Lo Thị B, sinh năm 1991. 2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991. 3. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1989. 4. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy T là chủ nhà trọ Hoan Trí, địa chỉ thôn P B, xã CP, huyện C G, tỉnh HD. Trí biết Lo Thị B (thuê trọ gần nhà trọ Hoan Trí) làm nghề bán dâm, thỉnh thoảng Báng đưa khách sang nhà trọ Hoan Trí thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm nhưng T vẫn đồng ý cho Báng thuê phòng.

Tối ngày 11/12/2023, Nguyễn Văn C đến nhà trọ Hoan Trí thuê phòng nghỉ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, do có nhu cầu mua dâm, C đi xuống quầy lễ tân nhờ T gọi hộ một nhân viên nữ bán dâm. T bảo C đi từ cây xăng (giáp nhà trọ Hoan Trí) đến nhà thứ tư sẽ có nhân viên bán dâm (nhà trọ của B) nhưng do có việc bận nên C đã trả phòng và đi về. Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2023, C cùng anh Nguyễn Xuân T đến nhà trọ Hoan Trí thuê phòng 301 để nghỉ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C và anh T đi ăn đêm, khi xuống quầy lễ tân C hỏi T có nhân viên nữ bán dâm không, T nói sang quán mà tìm. C hỏi “*Chỗ nhân viên hôm trước chú chỉ cho cháu cách cây xăng 3 nhà đúng không?*”, T bảo “*ừ*”. C hỏi T giá mua dâm bao nhiêu, thấy T giơ 3 ngón tay lên C hiểu là 300.000 đồng/lượt mua dâm. Sau khi ăn đêm xong C đi bộ đến nhà trọ của B thỏa thuận việc mua bán dâm, B đồng ý bán dâm cho C trong 60 phút với giá 600.000 đồng rồi cùng C đi bộ đến nhà trọ Hoan Trí. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, C và B vào quầy lễ tân gặp T, C nói “*Quán chú chỉ có mỗi nhân viên này, chú lấy cho cháu một phòng riêng*”, T bảo C đi theo B lên phòng. Do T thường cho B thuê phòng 201 nên thấy T nói vậy, B đã đưa C lên phòng 201. Anh T thấy C đi tìm gái bán dâm đã thuê taxi đến nhà trọ ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện

Cầm Giàng của chị Nguyễn Thị M đón chị M đến nhà trọ Hoan Trí thuê phòng 202 để nghỉ. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi B đang bán dâm cho C (lượt thứ 2) tại phòng 201 nhà nghỉ Hoan Trí thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang. Thu giữ trong phòng 02 vỏ bao cao su đã bị bóc xé, 02 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 600.000 đồng của Cường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 08/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội: “Chứa mại dâm”, theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội: Chứa mại dâm.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo tù 14 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 34 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 02 vỏ bao cao su **đã bị xé rách**; 02 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Lời khai của bị cáo Nguyễn Huy T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Huy T là chủ nhà trọ Hoan Trí, địa chỉ thôn P B, xã CP, huyện C G, tỉnh HD. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, T đã có hành vi cho Nguyễn Văn C và Lo Thị B thuê phòng 201 nhà trọ Hoan Trí để thực hiện việc mua bán dâm. Đến 22 giờ 10 phút ngày 16/12/2023, khi B đang bán dâm cho C tại phòng 201 nhà trọ Hoan Trí thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang.

Xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá mới, là môi trường lây lan các căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các bệnh xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ được việc chứa mại dâm tại nhà trọ của bị cáo, nơi bị cáo quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chứa mại dâm, theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) và hướng xử lý đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (được viết tắt là: TNHS): Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo được Tư lệnh đặc khu Quảng Ninh tặng kỷ niệm chương, bản thân tích cực ủng hộ quỹ vì người nghèo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy. Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong gia đình, bị cáo là người lao động duy nhất, vợ bị cáo đã bỏ đi từ nhiều năm trước. Bị cáo là chỗ dựa tinh thần duy nhất cho các con nên HĐXX sẽ xem xét áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Công an huyện Cẩm Giàng thu giữ: 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách; 02 bao cao su đã qua sử dụng. Xét vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy; số tiền 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C, đây là số tiền C sẽ sử dụng vào việc trả tiền mua dâm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy T được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người cao tuổi.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với Lo Thị B đã có hành vi bán dâm, Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 23/2/2024 là phù hợp. Đối với Nguyễn Văn C có hành

vi mua dâm, Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHC ngày 23/2/2024 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội: Chứa mại dâm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huy T cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy 02 vỏ bao cao su **đã bị xé rách**; 02 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 **đồng**.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng và Công an huyện Cẩm Giàng ngày 25/3/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo. Áp dụng Điều 331; Điều 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT; CQ THA hình sự; Bộ phận HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

nghiep vụ - Công an huyện Cẩm Giàng ;

- Những người tham gia tố tụng;

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.

- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.

- VKSND tỉnh Hải Dương.

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TA cấp cao tại HN

- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Đào

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút ngày 10 tháng 4 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Đào

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT VỤ PHẠM MINH TUẤN

Xét xử ngày 28 tháng 8 năm 2017

Thẩm phán: Phạm Thị Đào.

Bị cáo Phạm Minh Tuấn có: Nhân thân: Tốt, chưa tiền án, tiền sự.

Tại Kết luận giám định số 230/KLGD ngày 30 tháng 6 năm 2017, Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Thành có trọng lượng 0,479 gam, có Katemine: Tinh thể màu trắng thu giữ của Tuấn có trọng lượng 0,913 gam, có Ketamine và 06 viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 1,840gam đều có MDMA.(Tổng là 3,232 gam các chất ma túy ở thể rắn)

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Tuấn phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Tuấn từ 30 - 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/6/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư số 230/KLGD -PC54 có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (Bên trong chứa 2,801 gam chất ma túy ở thể rắn (gồm 1,263 gam Ketamine và 1,583 gam MDMA) hoàn lại sau giám định).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

